

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Qua những văn bản của Nguyễn Trãi, học sinh nhận ra những vấn đề xã hội mà tác giả đề cập đến.

- Qua bài học, học sinh có khả năng nhớ và hiểu được yêu cầu, cách thức viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội.

**2. Về năng lực:**

- Học sinh biết vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn nghị luận.

- Học sinh phải biết cách trình bày quan điểm cá nhân về một vấn đề xã hội bằng hệ thống luận điểm chặt chẽ, khoa học.

- Học sinh vận dụng lí lẽ, dẫn chứng xác thực và thuyết phục để trình bày một vấn đề xã hội được rút ra từ tác phẩm văn học.

- Học sinh biết vận dụng ngôn ngữ, giọng điệu cho phù hợp với nội dung nghị luận.

**3. Phẩm chất:**

- Khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc và trân trọng những giá trị văn truyền thống.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* **Học liệu:** SGK, SGV, Sách bài tập, Phiếu học tập
* **Thiết bị:** Bảng, Máy chiếu và dụng cụ khác nếu cần

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học

**b. Nội dung thực hiện:**

\*GV phát vấn: Theo em, cần phải chuẩn bị những gì để viết được bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội?

**c. Sản phẩm:** Kết quả trình bày của học sinh về kiến thức cơ bản của văn bản nghị luận xã hội

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV đặt câu hỏi trắc nghiệm  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ và trả lời  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trao đổi, chia sẻ  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý câu hỏi:**  1. Văn bản nghị luận tồn tại ở mấy dạng?  2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống được hiểu là:  3. Văn bản nghị luận về vấn đề tư tưởng đạo lý thường được thể hiện qua:  4. Văn bản nghị luận về hiện tượng đời sống khác văn bản nghị luận về tư tưởng, đạo lý là:  **Gợi ý đáp án**  1. Một  2. Bàn về một sự việc hiện tượng có ý nghĩa đối với xã hội  3. Một câu danh ngôn, một câu tục ngữ, ca dao, một câu nói của vị hiền triết  4. Về nội dung nghị luận |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  a. **Mục tiêu hoạt động:**  \* **Học sinh viết được** một đoạn hoặc trình bày ngắn gọn quan điểm cá nhân về một vấn đề hay một khía cạnh vấn đề xã hội ( kể cả vấn đề xã hội được rút ra từ văn bản văn học).  \* **Học sinh đánh giá** vấn đề xã hội trên quan điểm cá nhân.  \* **Học sinh khẳng định** ý nghĩa của vấn đề xã hội trong đời sống.  b**. Nội dung thực hiện:**  \* Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị viết – tìm ý, lập dàn ý – trong khi viết – chỉnh sửa bài viết  \* Học sinh thực hành lập dàn ý và viết bài  **c. Sản phẩm:** Học sinh trình bày được cách lập dàn ý và cách viết văn bản nghị luận  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  • Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ văn bản mẫu trong SGK và trả lời câu hỏi  • GV yêu cầu HS đọc thật kĩ các bước, thao tác được diễn giải trong SGK  • **HS thực hành viết**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành viết  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức | 1. **Nêu vấn đề**   Phiếu học tập  CH1: Vấn đề được bàn luận trong văn bản là gì?  CH2: Nhận xét về cách nêu vấn đề của tác giả?  CH3: Thái độ của tác giả khi nêu vấn đề nghị luận?  Kết luận: Khi nêu vấn đề nghị luận thì chúng ta cần có những lưu ý gì?   * Xác định vấn đề nghị luận * Xác định thái độ người viết * Cách nêu vấn đề cần như thế nào?  1. **Triển khai vấn đề thành các luận điểm**   \*Yêu cầu học sinh đọc lại văn từ Như thế nào gọi là sống đơn giản…Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hồ Chí Minh… (Tr 27 – Tr29)  Câu hỏi gợi ý:   1. **Hãy chỉ những luận điểm mà tác giả đã triển khai trong đoạn văn bản?**  * Tác giả giải thích quan niệm sống đơn giản. * Cách tạo nên cuộc sống đơn giản * Ý nghĩa của cuộc sống đơn giản * Phân biệt lối sống đơn giản với sống nhàn nhã, lẩn tránh.   **b. Để triển khai vấn đề nghị luận, người viết đã sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nào?**  3**. Kết thúc vấn đề:**  **Theo tác giả, lối sống đơn giản có giá trị như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?**  **4. Kết luận: các bước viết văn bản nghị luận xã hội**  • **Chia sẻ phần các bước làm bài**  B1. Chuẩn bị viết  B2. Tìm ý, lập dàn ý  B3. Viết bài  B4. Chỉnh sửa, hoàn thiện  • **Học sinh tiến hành lập dàn ý (Tham khảo phụ lục)** |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực hiểu biết xã hội để trình bày một văn bản nghị luận xã hội  **b. Nội dung thực hiện**  HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài viết theo rubic chấm  **c. Sản phẩm:** Học sinh vận dụng được kiến thức để viết được một văn bản nghị luận xã hội.  **d. Sản phẩm** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hành viết  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | Bài viết tham khảo (Gợi ý ở phần phụ lục) |
| 4. **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ**  a. **Mục tiêu hoạt động:**  Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong tác phẩm  **b. Nội dung thực hiện:**  HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp  **c. Sản phẩm:** Học sinh có thể liên hệ, vận dụng từ bài viết để viết được văn bản nghị luận xã hội khác và có thể trình bày ý kiến về một vấn đề trong thực tế cuộc sống.  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên giao nhiệm vụ  - Học sinh thảo luận và thực hiện  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS |

**Phụ lục 1: Dàn ý tham khảo:**

**Đề: Anh/Chị hãy trình suy nghĩ của mình về *sống đẹp* của giới trẻ hiện nay.**

**Mở bài:**

- Dẫn dắt giới thiệu vấn đề cần nghị luận

**Thân bài:**

1. Giải thích ngắn gọn và nhận xét khái quát về vấn đề nghị luận.

2. Bàn luận về *sống đẹp*

\*Những biểu hiện của *sống đẹp*

- *Sống đẹp* là lối sống có lý tưởng, khát vọng hoài bão và ước mơ

*- Sống đẹp* là sống biết yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ người khác

*\** Ý nghĩa của *sống đẹp*

- Sống có hoài bão, ước mơ giúp con người vươn tới những thành tựu trong cuộc sống

- Người có ý chí, nghị lực sẽ chạm tới những thành công cuộc sống

- Được mọi người yêu mến, quý trọng. Chính lòng nhân hậu, bao dung khiến cho cuộc sống mỗi người bình an, tốt đẹp xã hội văn minh

\* Phản đề: Phê phán những biểu hiện sống thiếu ý chí, khát vọng, ước mơ, ích kỷ, vô cảm.

3. Bài học nhận thức và hành động

**Kết bài**

Khẳng định lại ý nghĩa vấn đề.

**Phụ lục 2: Bài viết tham khảo**

Mỗi chúng ta sinh ra và lớn lên ai mà không có ước mơ, hoài bão cho riêng mình. Có thế đó chỉ là những nhu cầu bình thường trong sinh hoạt hằng ngày. Nhưng cũng có thể là những khát vọng cuộc sống, vững niềm tin và có lý tưởng sống tốt đẹp. Xã hội luôn muốn hướng con người đến một lối sống đẹp, văn minh, thân thiện, hòa đồng trong tập thể và cộng đồng. Lối sống đẹp được xem là một tiêu chuẩn đạo đức chung là thước đo đánh giá nhân cách của mỗi người trong xã hội, đang được định hướng được áp dụng rộng rãi trong quá trình giáo dục từ gia đình đến nhà trường để góp phần tạo nên một đất nước văn minh, tiến bộ.

Trước hết chúng ta phải hiểu được thế nào là sống đẹp? “ Sống đẹp” chỉ là hai từ ngắn gọn, đơn giản nhưng hàm nghĩa của nó không hề giản đơn. Sống đẹp là sống biết yêu thương, chia sẻ, đồng cảm và rộng lòng vị tha với mọi người xung quanh…

Sống đẹp là người luôn có mục tiêu, kế hoạch, luôn có ước mơ, khát vọng và lý tưởng sống rõ ràng. Sống đẹp là người có ý chí, nghị lực và vươn lên trong cuộc sống, sống dũng cảm, bản lĩnh vượt qua mọi gian nan thử thách của cuộc đời để chắp cánh ước mơ bay cao bay xa. Sống đẹp là sống yêu thương, trân trọng, sẻ chia với mọi người, trân trọng những gì mình có, đồng thời cũng biết căm ghét, lên án, phê phán những điều sai trái, những tội ác và bảo vệ chính nghĩa và lẽ phải.

Một người sống đẹp có thể biểu hiện ở nhiều góc độc khía cạnh, ở trên nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng đều có những điểm chung là luôn có ước mơ, hoài bão và lý tưởng tốt đẹp. Ước mơ đó dù nhỏ hay lớn, dù bình thường hay cao sang thì cũng trải qua sự nỗ lực phấn đấu không ngừng để đạt được những mục tiêu vạch đích đã đặt ra, chạm tới ước mơ. Lối sống đẹp thể hiện cả quá trình mỗi cá nhân tu dưỡng đạo đức, nhân cách, thể hiện lòng nhân hậu, bác ái, có lòng vị tha, sự khoan dung đối với những sai lầm của người khác. Những biểu hiện trong thực tế cuộc sống xã hội hiện nay về lối sống cao đẹp: chẳng hạn như hoạt động thiện nguyện, quyên góp quỹ vacxin Covid-19, giúp đỡ đồng bào thiên tai lũ lụt ở các tỉnh miền Trung, những nạn nhân chất độc màu da cam do chịu hậu quả của chiến tranh,… Sống đẹp đơn giản là cách ứng xử lịch sự, hòa đồng thân thiện với mọi người xung quanh. Một người có lối sống đẹp không những cố gắng tu dưỡng đạo đức, tuân theo các chuẩn mực xã hội mà còn phải nghiêm túc chấp hành pháp luật, là một công dân tốt có ích cho xã hội, thể hiện lòng yêu nước tha thiết, sẵn sàng ra đi khi Tổ quốc gọi tên. Người có lối sống đẹp là một người có lối sống văn minh, ngay thẳng, không bị cám dỗ bởi những giá trị tầm thường, những thói hư tật xấu, luôn biết cân bằng cuộc sống cá nhân, có kế hoạch rõ ràng, đặt lợi ích của tập thể lên trên nhu cầu của cá nhân, luôn có ý chí phấn đấu, vươn lên không mặc cảm, tự ti về hoàn cảnh của bản thân, tự tin bình tĩnh trong mọi trường hợp.

Trong xã hội hiện tại nhiều tấm gương sống đẹp mà chúng ta cần phải học hỏi và noi theo. Câu chuyện vợ chồng anh Vũ Công Tuấn lại cùng nhau vi vu đi hết những nơi mà họ muốn đến và điểm mà họ để lại ấn tượng trong mắt mọi người xung quanh và lan tỏa khắp xã hội đó là ở bất cứ nơi nào anh chị đến đều hành động làm sạch môi trường. Anh chị từng chia sẻ “Dọn rác không phải là vấn đề khó nhưng khi dọn xong, làm sao để không phải dọn đi dọn lại mãi như vậy?, đó là trăn trở của đôi vợ chồng trẻ trong những lần vừa hưởng tuần trăng mật vừa làm sạch môi trường. Đây là nghĩa cử cao đẹp, thói quen giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp. Khi chúng ta yêu thiên nhiên không có nghĩa là chỉ hưởng cái hay cái đẹp của thiên nhiên mà góp phần bảo vệ và giữ gìn. Chính vì vậy, lối sống đẹp cần phải duy trì và lan tỏa rộng rãi với tất cả mọi người.

Thực tế cuộc sống đã chứng minh những người sống có lý tưởng, ước mơ, hoài bão và khát vọng thì chắc chắn họ sẽ tạo nên những thành tựu trong cuộc sống bằng năng lực, trí tuệ, bằng vẻ đẹp đạo đức và bản lĩnh văn hóa của chính họ. Hơn thế, những người biết yêu thương, biết sẻ chia với người khác thì họ luôn luôn được yêu mến và tôn trọng. Điều đó, góp phần khẳng định bản lĩnh văn hóa và trí tuệ Việt Nam.

Nhưng bên cạnh những người có lối sống đẹp, sống lành mạnh, tích cực lại có những người có lối sống tiêu cực, sống ích kỷ. Họ sống buông thả, không có mục đích, lí tưởng sống, phó mặc cho số phận, đổ lỗi mà không tự lực cố gắng. Thường những người như vậy rất dễ sa vào các tệ nạn xã hội, là mối nguy hại với cộng đồng và xã hội. Bên cạnh đó tồn tại những kẻ sống vô ơn, vô cảm trước những vấn đề nan giải của xã hội, những người có số phận bất hạnh, sống thiếu trách nhiệm, thờ ơ với mọi người xung quanh.

Là một học sinh chúng ta không chỉ trau dồi kiến thức mà còn phải tu dưỡng đạo đức, để trở thành công dẫn có ích trong xã hội. Muốn được như vậy, chúng là cần sống có hoài bão, lí tưởng, không ngừng nỗ lực phấn đấu. Cần có ý chí kiên cường, bền bỉ, dù gặp bất cứ khó khăn gì cũng không được nản chí, bỏ cuộc.

Qua các thời kỳ, sống đẹp tuy có khác nhau nhưng đều quy về cái tốt đẹp cho xã hội. Sống đẹp là truyền thống quý báu của dân tộc ta nó phải được phát huy mạnh mẽ trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Là một công dân Việt Nam chúng ta hãy luôn giữ vững niềm tin, bản lĩnh, sáng suốt, dám chịu trách nhiệm trong mọi hành động của chính mình để không bị cám dỗ bởi những giá trị tầm thường nhằm góp phần tạo cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. Sống đẹp trong lòng tổ quốc và nhân dân, sống đẹp cho hôm nay và ngày mai. Sống đẹp trong cách sống, trong học tập và lao động. Các bạn hãy nhớ sống để hiến dâng và phục vụ như Tố Hữu đã nói: “*Sống là cho đâu nhận chỉ riêng mình”.*

**Phụ lục 3: Rubic đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **CẦN CỐ GẮNG**  **(0 – 4 điểm)** | **ĐÃ LÀM TỐT**  **(5 – 7 điểm)** | **RẤT XUẤT SẮC**  **(8 – 10 điểm)** |
| **Hình thức**  **(2 điểm)** | **0 điểm**  Không đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.  Bài làm sơ sài, trình bày chưa khoa học.  Còn sai nhiều lỗi chính tả, lỗi dùng từ, diễn đạt. | **1 điểm**  Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.  Bài làm đảm bảo 2/3 ý theo yêu cầu của đề bài.  Trình bày cẩn thận, sạch đẹp.  Còn mắc ít lỗi chính tả, dùng từ, diễn đạt | **2 điểm**  Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.  Bài làm đẩy đủ ý  Trình bày logic, khoa học  Không có lỗi chính tả, diễn đạt mạch lạc, rõ ràng.  Có sự sáng tạo |
| **Nội dung**  **(6 điểm)** | **1 - 3 điểm**  Chưa trả lời đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | **4 – 5 điểm**  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | **6 điểm**  Trả lời đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| **Điểm** |  |  |  |
| **TỔNG** |  | | |